

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN NINH HẢI**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/KH-HĐND

Ninh Hải, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**KẾ HOẠCH
Giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình giám sát năm 2019; Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 08/01/2019 của Thường trực HĐND huyện triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Thường trực và các Ban HĐND huyện năm 2019, Ban Pháp chế xây dựng kế hoạch giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xem xét việc tiếp nhận, chỉ đạo, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; đánh giá kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong việc giải quyết các vấn đề cử tri kiến nghị.

2. Yêu cầu

Việc tiến hành hoạt động của Đoàn giám sát phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, trọng tâm, trọng điểm; kiến nghị các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện đầy đủ nội dung giám sát theo kế hoạch; chuẩn bị báo cáo bằng văn bản việc giải quyết các kiến nghị của cử tri thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Nội dung và phạm vi giám sát

- Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong năm 2018 (sau kỳ họp thứ 6, trước và sau kỳ họp thứ 7, trước kỳ họp thứ 9 - HĐND huyện khóa X trên cơ sở các báo cáo số 66/BC-UBND ngày 23/3/2018, báo cáo số 236/BC-UBND ngày 10/8/2018, báo cáo số 307/BC-UBND ngày 03/10/2018 và báo cáo số 455/BC-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Ninh Hải).

- Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Đề cương gửi kèm kế hoạch này (*Đề nghị UBND huyện báo cáo theo phụ lục số 01; phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo theo phụ lục số 02; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo theo phụ lục số 03 và phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo theo phụ lục số 04*).

2. Đối tượng giám sát: Ủy ban nhân dân huyện và các phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường.

III. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Thành phần

- Đoàn giám sát: Thành viên Ban Pháp chế HĐND huyện (Trưởng Ban làm Trưởng đoàn).

- Mời tham dự với Đoàn giám sát: Đại diện Thường trực HĐND huyện, Ủy ban MTTQVN huyện; Đại diện lãnh đạo: Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện.

- Mời làm việc khi Đoàn tiến hành giám sát tại các đơn vị được giám sát: Lãnh đạo UBND huyện và các ngành (do UBND huyện mời); lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT.

2. Thời gian giám sát: Buổi sáng bắt đầu lúc 8h; buổi chiều từ 14h, cụ thể:

- Ngày 14/3/2019: Phòng Tài nguyên và Môi trường (*sáng*); phòng Kinh tế và Hạ tầng (*chiều*).

- Ngày 15/3/2019: Phòng Nông nghiệp và PTNT (*sáng*); UBND huyện (*chiều*).

3. Địa điểm giám sát: Tại Phòng họp của các đơn vị được giám sát.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này được gửi tới các thành phần tại mục 1, phần III kế hoạch này để tổ chức, phối hợp thực hiện.

2. Đề nghị UBND huyện và các Phòng chuẩn bị báo cáo, văn bản, tài liệu, hồ sơ vụ việc; bố trí địa điểm, thành phần phù hợp và có thẩm quyền để làm việc với Đoàn giám sát. Thời gian gửi báo cáo (*có số hiệu, đóng dấu*) về Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện, đồng thời gửi kèm bản điện tử vào địa chỉ email: sonphung@ninhthuan.gov.vn trước ngày **10/3/2019**.

3. Đề nghị thành viên Đoàn và thành phần mời tham dự giám sát sắp xếp công việc, bố trí thời gian tham dự; nghiên cứu báo cáo và các tài liệu, văn bản có liên quan để làm việc với các đơn vị được giám sát.

4. Văn phòng Cấp ủy và chính quyền huyện chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát; kết thúc giám sát có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát để báo cáo Thường trực và Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Trên đây là kế hoạch giám sát của Ban Pháp chế về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri năm 2018. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị liên hệ Ông Trương Khắc Sang - Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện - ĐĐ: 0918.504.337; Ông Nguyễn Sơn Phụng - Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện, , ĐĐ: 0909.951.501./. (*Kế hoạch này thay cho giấy mời*).

Noi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- Thành phần Đoàn, tham dự giám sát;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Khắc Đông

Phụ lục số 01

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (UBND huyện)

1. Kết quả tiếp nhận và công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết và chuyển, đề nghị giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri:

- Tổng số ý kiến, kiến nghị đã tiếp nhận (phân loại bao nhiêu ý kiến, kiến nghị theo nhóm ngành, lĩnh vực) sau kỳ họp thứ 6, trước và sau kỳ họp thứ 7, trước kỳ họp thứ 9 - HĐND huyện khóa X (*trên cơ sở các báo cáo số 66/BC-UBND ngày 23/3/2018, báo cáo số 236/BC-UBND ngày 10/8/2018, báo cáo số 307/BC-UBND ngày 03/10/2018 và báo cáo số 455/BC-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Ninh Hải*).

- Phân loại: Tổng số ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, chuyển và đề nghị giải quyết.

2. Kết quả giải quyết cụ thể các ý kiến, kiến nghị:

- Đối với số ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết:

+ Kết quả đã giải quyết và trả lời theo thẩm quyền, đạt tỷ lệ %.

+ Số ý kiến, kiến nghị chưa được giải quyết, lý do chưa giải quyết.

- Đối với số ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền đã chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết:

+ Kết quả đã giải quyết, trả lời, đạt tỷ lệ %.

+ Số ý kiến, kiến nghị chưa được giải quyết, lý do chưa giải quyết.

3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong việc giải quyết và đề nghị giải quyết các ý kiến, kiến nghị; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

4. Giải pháp và kiến nghị, đề xuất.

(Kết quả tiếp nhận, giải quyết, chuyển và đề nghị giải quyết cần thể hiện rõ nội dung, số liệu, văn bản trả lời, kiến nghị giải quyết)

Phụ lục số 02

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (phòng Tài nguyên và môi trường)

1. Việc tiếp nhận, chỉ đạo, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau đây:

- Việc kiểm tra đối với Công ty Tân Sơn Hoa Cương hoạt động gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp (cử tri xã Nhơn Hải).
- Kiểm tra hoạt động của Cơ sở sắt Thanh Hạnh gây ô nhiễm môi trường (cử tri xã Hộ Hải).
- Kết quả tham mưu, giải quyết việc lấn chiếm đất nghĩa trang thôn Mỹ Tường 2 đối với hộ bà Phạm Thị Xuyên (cử tri Nhơn Hải).
- Việc kiểm tra, xử lý xả thải của các trại giống thủy sản trên địa bàn Nhơn Hải, làm nhiễm mặn đất sản xuất nông nghiệp, gây bức xúc người dân (cử tri Nhơn Hải).
- Kết quả giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải.
- Kết quả giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thôn Khánh Tân, xã Nhơn Hải.

2. Việc chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri vượt thẩm quyền giải quyết (*đã chuyển đến cơ quan, đơn vị nào; đã giải quyết, chưa giải quyết*).

3. Thuận lợi, khó khăn trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

4. Biện pháp khắc phục và kiến nghị, đề xuất.

(Kết quả tiếp nhận, giải quyết, chuyển và đề nghị giải quyết cần thể hiện rõ nội dung, số liệu, văn bản trả lời, kiến nghị giải quyết)

Phụ lục số 03

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

1. Việc tiếp nhận, chỉ đạo, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau đây:
 - Việc đánh bắt bằng lò, lưới điện, lặn, đáy trên Đầm Nại hiện nay mang tính tận diệt nguồn lợi thủy sản làm ảnh hưởng đến cuộc sống một số hộ dân.
 - Một số hộ dân xã Hộ Hải, Tân Hải lấn chiếm Đầm nại để nuôi hàu (đều nằm ngoài vùng quy hoạch). Đề nghị các ngành chức năng sớm giải quyết nên đưa vào vùng quy hoạch của UBND tỉnh để bà con đi biển sinh sống tại khu vực này.
2. Việc chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri vượt thẩm quyền giải quyết (*đã chuyển đến cơ quan, đơn vị nào; đã giải quyết, chưa giải quyết*).
3. Thuận lợi, khó khăn trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).
4. Biện pháp khắc phục và kiến nghị, đề xuất.

(Kết quả tiếp nhận, giải quyết, chuyển và đề nghị giải quyết cần thể hiện rõ nội dung, số liệu, văn bản trả lời, kiến nghị giải quyết)

Phụ lục số 04

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (phòng Kinh tế và hạ tầng)

1. Việc tiếp nhận, chỉ đạo, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau đây:

- Tình hình xe quá tải, quá khổ lưu thông vào ban đêm trên huyện lộ Tri Thuỷ - Phương Hải làm đường nhanh xuống cấp; thời gian mở điện đường thấp sáng trên tuyến đường này quá trễ làm mất an toàn giao thông cho người dân tham gia giao thông.

- Kết quả giải quyết việc thi công Dự án Điện gió Đầm nại đã đổ đất, đá xuống ruộng của bà con nhân dân gây ảnh hưởng đến việc sản xuất.

- Việc chỉnh trang và có kế hoạch thực hiện Khu quy hoạch Đồng Giữa (Hội Hải) để thuận lợi cho các hộ dân ở lô phía sau.

- Việc thực hiện khu quy hoạch điểm dân cư thôn An Nhơn.

2. Việc chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri vượt thẩm quyền giải quyết (*đã chuyển đến cơ quan, đơn vị nào; đã giải quyết, chưa giải quyết*).

3. Thuận lợi, khó khăn trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

4. Biện pháp khắc phục và kiến nghị, đề xuất.

(Kết quả tiếp nhận, giải quyết, chuyển và đề nghị giải quyết cần thể hiện rõ nội dung, số liệu, văn bản trả lời, kiến nghị giải quyết)